

Đại Thừa Kim Cang Kinh Luận

大乘金剛經論

ĐẠI THỪA KIM CANG

KINH LUẬN

Ta nghe như vậy: Một khi kia Đức Phật ở trong non Linh Thứu ngồi trên đài thanh tịnh cùng các vị Bồ Tát, Thinh văn, Thiên Long Bát Bộ vây chung quanh mà nghe Phật thuyết pháp.

Khi bấy giờ lại có vô số các vị mới phát tâm Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đều nghĩ tưởng như vậy: Đức Phật Ngài nói pháp đại thừa, ý chúng ta không hiểu được, phải chi đức Phật phương tiện chỉ dạy những chỗ cạn thấp dễ dàng, chúng ta nhờ đó mà được tỏ ngộ tri kiến của Phật và chứng Đạo quả.

Ý muốn thưa hỏi mà chẳng dám lại gần.

Bấy giờ ông Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, biết những tâm niệm của bốn chúng, nên phương tiện từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước đức Phật mà bạch rằng: Xin Đức Thế Tôn mở lòng đại từ, lập những pháp phương tiện chỉ dạy cho những

chúng sanh sơ cơ thấy tánh thành Phật, lại vì đời sau những chúng sanh mới bước vào nhà Phật, tìm học mỗi Đạo đặng Chánh Tri Kiến không bị tà Giáo phỉnh hoặc, không dụng công nhiều mà đặng Đạo quả.

Đức Phật nói: Hay lắm! Hay lắm! Này Văn Thù Sư Lợi, ông có phương tiện lớn lao thỉnh hỏi Như Lai chỉ dạy ba căn và con đường tu hành ngay thẳng cho chúng sanh đời sau mới vào cửa Đạo, theo lời ông hỏi tôi sẽ nói rõ. Trong đại chúng đều lặng yên để nghe Phật nói pháp.

Đức Phật bảo ông Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát:
“Có một pháp Đà La Ni: tên là “Kim Cang Tâm” hay khiến cho chúng sanh một phen thấy, một phen nghe liền đặng Đạo quả. Này gã trai lành! Thế nào gọi là Kim Cang Tâm? Tâm này người người vẫn có không kẻ nào không, cái tâm bình đẳng của chúng sanh này tự biết lấy, tự hiểu lấy, vì sao? Hết thấy việc lành, việc dữ đều tại tâm

mình sanh ra, tâm mình tu việc lành, thân mình được an vui, tâm mình tạo việc dữ thân mình chịu khổ, tâm là chủ của thân, thân là dụng của tâm, tại sao vậy? Bởi vì Đức Phật cũng do tâm thành, Đạo do tâm học, Đức do tâm chứa, Công do tâm tu, Phước do tâm làm ra, Họa do tâm tạo. Tâm làm ra Thiên Đường, tâm làm ra địa ngục, tâm làm ra Phật, tâm làm ra chúng sanh; nếu tâm chánh thì thành Phật, tâm tà thì thành ma, tâm từ là người của Trời, tâm ác là người của La Sát, nên cái tâm là hạt giống cho hết thấy sự tội phước, nếu người có giác ngộ được tâm của mình, làm chủ giữ cho chắc chắn không tạo các sự dữ, thường làm các việc lành, hành trì hạnh nguyện đều y theo Phật.

Phật nói: Người này không bao lâu sẽ được thành Phật; Nếu có gã trai lành, gái tín muốn cầu Phật Đạo, mà không rõ được tâm của mình thì không thể thành Phật được, nếu có người rõ được tâm, thấy được tánh, y theo Phật dạy tu

hành, quyết định thành Phật, còn hơn công đức tụng ba mươi muôn biến Kinh Kim Cang cũng không sánh kịp.

Tại sao? Hết thấy các đức Phật và các pháp A Nậu đa la tam miệu tam bồ đề của chư Phật đều tự nơi tâm mình phát sinh ra vô cùng vô tận không hư không lộn, nên gọi là ngộ Phật Tâm cho nên Phật cùng chúng sanh tâm tánh như nhau, tại người tu và không tu, tin cũng chẳng tin, nên có người làm Phật, có người làm chúng sanh.

Văn Thù Bồ Tát bạch Phật: Sao gọi là Kinh Kim Cang?

Đức Thế Tôn nói: Kim Cang là thí dụ tánh của mình, còn Kinh thí dụ tâm của mình, nếu người rõ tâm mình, thấy tánh mình, người này tự trong thân mình có Kinh, trên sáu căn thường hiện ra hào quang sáng suốt, chói lòa trời đất, đầy đủ công đức như số cát sông Hằng, sanh ra tứ quả tứ hướng Thập Thánh Tam Hiền nhần

đến ba mươi hai tướng của đức Như Lai và 80 vẻ đẹp hết thấy công đức đều tự nơi mình, do tâm địa mà ra, chớ không phải tìm nơi ngoài mà được.

Tại sao? Nếu có người Minh Tâm Kiến Tánh thường nghe tâm Phật của mình, thường nói pháp, thường thường độ chúng sanh, thường thường hiện thần thông, thường thường làm việc Phật, hiểu được lý như vậy mới gọi là thọ trì Kinh Kim Cang, mới gọi là Kim Cang bất hoại thân.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Trong Kinh Kim Cang đức Phật thường khen ngợi thọ trì bốn câu kệ v.v... giảng nói cho người khác nghe thì phước đức ấy còn hơn là phước đem bảy báu chất đầy Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía trên dưới hư không ra bố thí, lại hơn phước ngày đầu, ngày giữa, ngày sau nhân đến trăm nghìn kiếp đem thân mạng như số cát sông Hằng bố thí, mà chưa biết thế nào là bốn câu kệ?

Phật nói: Hết thấy chúng sanh đều có tánh Phật, xưa nay chẳng sanh, xưa nay chẳng diệt, bởi vì mê ngộ nên có thăng trầm.

Tại sao? Chúng sanh thường mê không giác ngộ cho nên nhiều kiếp đọa lạc, chư Phật thường giác ngộ chẳng mê cho nên đặng thành Phật Đạo. Nếu có trai lành gái tín học hỏi Đạo Phật công trình vào Đạo, chia làm bốn việc, gọi là bốn câu kệ : 1. Là không thân.

2. Là không tâm.

3. Là không tánh.

4. Là không pháp.

Sao gọi là không thân? Vì thân này do cha mẹ sanh ra đầy đủ khí huyết của cha mẹ, chín khiếu thường chảy những vật không sạch, bốn đại giả hiệp, sau rồi cũng tan rã, như gã trai lành gái tín có trí tuệ biết thân này là giả, thì khi chưa chết tưởng như thân này đã chết, mượn thân giả này mà học Phật tu hành, gọi là “Sắc Không” câu kệ thứ nhất.

Thường quan sát tâm của mình, chẳng sanh chẳng diệt chí Thánh chí linh, gặp cảnh như là có, cảnh qua rồi như là không, nay biết được chân tâm, thường giác chẳng mê, chẳng theo vọng tưởng kéo dặt, chỉ nương chân tánh làm chủ gọi là ngộ “Tâm Không” câu kệ thứ hai.

Lại quan sát tánh của mình thường lặng yên không lay động, nếu cảm đến liền thông suốt, biến hóa vô cùng, uy linh khó nghĩ, sáng suốt lâu lâu, tự mình giác ngộ hiểu biết linh thiêng, vắng lặng vô vi mà không ngoài hữu vi gọi là ngộ “Tánh Không” câu kệ thứ ba.

Lại quan sát đức Như Lai giảng nói kinh pháp đều là phương tiện dẫn dắt chúng sanh vào cửa Đạo, như nước rửa bụi, như bệnh gặp thuốc, nay chúng được Tâm Không, Pháp Không, như bệnh mạnh thì thuốc không dùng nữa, gọi là ngộ “Pháp Không” câu kệ thứ tư.

Nghĩa của bốn câu kệ này là con đường vào Đạo, siêu phàm nhập Thánh, các đức Như Lai

ba đời cũng do con đường này mà đi đến quả vị cứu cánh.

Tại sao? Nếu ngộ đặng ý câu kệ thứ nhất y theo nghĩa mà tu hành thì chứng đặng quả Dự Lưu Tu Đà Hoàn, ngộ đặng ý câu kệ thứ hai, y theo nghĩa mà tu hành, thì chứng đặng quả Nhứt Lai Tu Đà Hàm, ngộ đặng ý câu kệ thứ ba, y theo nghĩa mà tu hành, thì chứng đặng quả Bất Lai A Na Hàm, ngộ đặng ý câu kệ thứ tư y theo nghĩa mà tu hành thì chứng đặng quả Vô Sanh A La Hán.

Bốn câu kệ này là mở rộng cửa Đạo của các đức Phật, nếu thọ trì đọc tụng, vì người giảng nói, khiến người nghe ngộ được tri kiến của Phật, quyết định thành Phật, không nghi ngại nên phước đức này lớn hơn trăm ngàn ức phần mà phước đức đem bảy báu và thân mạng bố thí trước kia không được một phần, Đức Phật bảo ông Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật trước Phật sau cũng đồng một thể, đều tại mỗi người tự mình

Minh Tâm Kiến Tánh mà thành công đắc quả, vì Phật tánh người sẵn có, nếu không y theo Phật tu hành thì chẳng đặng thành Phật.

Tại vì sao? Vì chưa có công đức gì ở trong Phật Pháp. Nếu muốn cầu đặng bậc Phật phải y theo 10 điều như dưới đây :

- 1- Phải dùng trai giới làm nền tảng đi đến bậc Phật.
- 2- Tìm Minh Sư chỉ dạy công phu.
- 3- Phải biết tâm tánh rõ ráo tỏ rõ.
- 4- Phải làm các phước lành giúp cho gốc Đạo được sung túc.
- 5- Phải kết duyên lành cho gốc lành mỗi ngày mỗi thêm lớn.
- 6- Rõ nhân quả, việc làm đừng có vọng động.
- 7- Trừ phá tà ma, xa lìa ngoại đạo.
- 8- Phải thông chân lý, chớ chấp hữu vi.
- 9- Phải tinh tấn tập theo đức hạnh Phật
- 10- Mỗi pháp phải thông suốt rõ rệt.

Nếu đủ 10 điều công đức này thì mau đặng thành bậc vô thượng chánh đẳng chánh giác. Văn Thù Sư Lợi! Sau khi ta diệt độ rồi, trong đời mạt pháp có nhiều chúng sanh căn trí thấp thỏi, tâm ý mê say, trí tính mờ tối, tuy có trì trai giữ giới đều không trí tuệ, cái tâm ngu mê cống cao ngã mạn, tôn sùng tà kiến, không chịu hạ tâm mình, để cầu Thầy học hỏi những pháp chân chánh, khư khư chấp trước nhận giả làm thật, hoặc chấp trước kinh sách văn tự, hoặc chấp trước tụng trì cho nhiều số, hoặc học được một vài câu nói của Phật thì cho là hoàn toàn, chưa đặng nói là đặng, chưa chứng nói là chứng, căn lành tu ít mà muốn quả to, thiệt người ngu mê không hiểu ý Phật, tự mình điên cuồng, tự mình dối mình, tuy có nhân lành mà khó tránh quả dữ. Tại sao? Hạt giống không chắc, khó mà kết trái bồ đề, một khi mất thân người, muôn kiếp khó phục hồi đặng.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Phật: Thế nào là tứ sanh, tạo những nghiệp chi mà bầm thọ thân mạng mỗi loại không giống nhau?

Thế Tôn nói: Hết thấy chúng sanh từ vô thỉ đến nay gây tạo nhiều việc điên đảo, niệm niệm không lành, vui lấp chơn tánh, tham luyến trần duyên mãi mãi, bởi Tham, Sân, Si, tạo các tội lỗi không lường không ngăn như là sát sanh, trộm cướp, tà dâm v.v... đến khi luân hồi bầm thọ thân hình đều khác.

Nay nói sơ qua nghiệp chương của bốn loại :

1 – **Noãn sanh:** Là người đời trước vì kế sinh hoạt, tâm hay sắp đặt mưu mô xảo trá lừa gạt người nên đọa làm noãn sanh như các loài chim cá v.v... người tham kế cao thì làm chim, thấy người thì bay cao, người mưu sâu thì làm cá, gặp người thì lặn xuống.

- 2 – **Thai sanh:** Người này đời trước tham đắm dâm dục nên đọa thai sanh, người, Dê, Heo, cùng thú có vú đẻ con, như Trâu, Bò, Ngựa, Mèo, Chó, tội tham dâm như sanh làm người thì đặng đứng thẳng, nếu lòng ngang ngược tham dục không có tiết độ thì sanh làm thú đi ngang bốn cẳng (chân).
- 3 – **Thấp sanh:** Người này đời trước tham ăn rượu thịt cho là việc vui chơi hay đánh lộn giữa chợ, loạn tâm điên đảo nên đọa làm thấp sanh là loài Cua, Tôm, Rùa, Trạnh v.v...
- 4 – **Hóa sanh:** Người này đời trước tâm hay dời đổi, ý niệm khác thường, trước mặt nói phải, sau lưng nói quấy, làm nhiều tội ác nên đọa làm hóa sanh như loài Ve, Bướm, Muỗi, Ruồi v.v...

Phật nói cùng ông Văn Thù Sư Lợi: Trong lục đạo tứ sanh con người là quý trọng, vì người có tánh linh, Phật cũng từ trong loài người mà tu thành, nghiệp cũng do người tạo ra, như người tu phước thì được về cõi Trời, như người làm ác thì đọa vào Địa Ngục, người có đức thì làm Thần, người có Đạo thì làm Thánh, Phước và Tội đều có liên quan nhiều đời, không thể đem hiện tại mà nhận định, đến khi lâm chung theo nghiệp trả quả; Trong sáu đường, đường người là rất quý, năm đường kia không sánh kịp, nên một khi mất thân người muôn kiếp không thể phục hồi lại được.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Tri kiến thế nào gọi là Ngũ Nhãn?

Thế Tôn nói: Nhục Nhãn chỉ thấy được chỗ tối, thấy trước mắt chứ không thấy sau lưng. Thiên Nhãn trước sau, trong ngoài, núi gò, vách đá, đều thấy thông suốt, không ngăn ngại; Tuệ Nhãn thấy được nghĩa lý trong văn tự cạn sâu và

nhân quả lành dữ, kiếp trước kiếp sau rõ rệt, như chỉ trong bàn tay; Pháp Nhãn thấy được cái phương tiện pháp của chư Phật trong ba đời và hiểu được cái pháp phương tiện tùy theo căn cơ cao thấp mà truyền Đạo không sai lạc như bệnh nào cho thuốc nấy; Phật Nhãn tròn sáng chói khắp trước kiếp vô thủy, sau kiếp vô chung, tất cả nhân quả như thấy trước mắt, mấy lông cọng tóc không sót, năm thứ con mắt này đều do các công đức phước lành chiêu cảm mà ra. Duy có một bậc Phật là hoàn toàn, ngoài ra các bậc khác chưa được, con mắt tuy chia ra làm năm, mà gốc tại cái tâm tu hành đến chỗ kiến tánh rồi thì ai ai cũng có được.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là thanh tịnh pháp thân?

Thế Tôn nói: Thanh tịnh pháp thân ấy là chơn tánh thanh tịnh, vọng tánh của chúng sanh chỉ thấy nhục thân mà không thấy pháp thân, xưa nay thanh tịnh, không sanh, không diệt,

không hoại, không thành, tại chỗ phàm phu gọi là tâm tánh, tại nơi Thánh Hiền gọi là Thánh tánh. Trong Trời Đất gọi là Thiên tánh, tại chỗ Bồ Tát gọi là Phật tánh, tại chỗ chư Phật gọi là thanh tịnh pháp thân. Nếu không tu hành, thì không thể ngộ được bản lai diện mục, nếu người muốn được giác ngộ mà không cầu Thầy chứng minh cho, nhận giả làm thật, lâu ngày sẽ thành tà ma ngoại đạo, thành yêu, thành quái, phỉn gạt chúng sanh, hiện đời sẽ bị pháp luật nhà Vua hành phạt, chết rồi đọa vào ác đạo, một khi mất thân người muôn kiếp khó phục hồi được.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao gọi là vô dư Niết Bàn?

Thế Tôn nói: Cứ tâm mình lặng yên không lay động, các đức Phật trong ba đời đều đi theo con đường này đi đến chỗ tâm bất động, nên được thọ hưởng chỗ không vui mà vui, lại không có cái vui nào hơn cái vui này, nên gọi là vô dư Niết Bàn.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Lấy chỗ công phu tu chứng nào mà đăng vượt ra ngoài phạm phu, vào quả Thánh đạo?

Phật nói: nếu có gã trai lành, gái tín, tin theo đạo Phật thì phải bỏ những việc ái ân, dứt đoạn tình duyên, giữ gìn trai giới, chuyên làm 10 việc lành, ba nghiệp trong sạch, xa lìa lục trần, lập chí tâm Thầy học hỏi chỗ Chánh pháp, y theo Thầy dạy, đừng đi theo lòng phàm dẫn dắt sai quấy, y theo Phật tu hành, nếu có công như vậy thì đăng chứng Tu Đà Hoàn, còn như có người lành tập theo uy nghi của Phật, giới luật trong sạch, một lòng thanh tịnh, tâm không tán loạn; Thân, Khẩu, Ý, ba nghiệp đều nhiếp phục cái tâm đối với đời, động ít tịnh nhiều, có đăng công như vậy thì chứng đăng quả Tư Đà Hàm; lại có chúng sanh trong ba nghiệp chẳng mỏng, sáu trần chẳng sanh, tịnh lâu công dày, tâm tánh thường hợp nhất, tâm đối với đời lặng yên chẳng động, tâm đăng thông thả, bằng có

cái công như vậy thì đặng chứng quả A Na Hàm; Còn như có chúng sanh lấy chỗ cái tâm thông thả đó, tập thành năng lực thiên định, tánh định hiện ra trước, biết rõ chân tánh của mình xưa nay vắng lặng, tâm cảnh đều không, lòng tâm vắng lặng yên không lay động, có công như thế đặng quả A La Hán.

Người nào tu đặng công phu của bốn quả này, sẽ vượt ra khỏi cõi người, cõi Trời lục dục, vào chỗ Đạo tràng vắng lặng của các bậc Thánh Hiền, đồng Phật xuất thế, giúp Phật độ khắp các nơi, làm cho quốc độ Phật trở nên thanh tịnh, độ mình, độ người đặng trả ơn đức Phật, thẳng đến đạo Bồ Đề, hằng không điên đảo, nên tên là tứ quả, đặng Đạo của bậc Thánh Nhân.

Phật nói cùng Văn Thù Sư Lợi: Như người đặng bốn quả có lòng tin thiết, y theo lời dạy bảo của Thầy, chẳng có hai lòng, giới đức tinh nghiêm, oai nghi đầy đủ, việc đời Tài Sắc, Ân

Ái, danh lợi phải đoạn bỏ cho dứt, phải tuyệt cho hết, từ trước đến sau, giữ Đạo một lòng tuy là chưa đặng thông và hiểu nhiều, mà tâm tánh bền chặt trong sạch giải thoát cũng như Phật không khác, nên được quả vị siêu phàm nhập Thánh.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Những người thế nào gọi là có:

Ngã tướng,
Nhân tướng,
Chúng sanh tướng,
Thọ giả tướng?

Thế Tôn nói: Người phàm phu nhìn nhận tứ đại sắc thân cho là ta, tham sống sợ chết gọi là Ngã tướng; lòng còn thương ghét, ý chẳng bình đẳng gọi là có Nhân tướng; niệm tướng theo cái lòng muốn của phàm phu nó dẫn dắt chẳng cần giải thoát là có chúng Sanh tướng; tâm thức chưa diệt trừ, nghiệp chướng thường phát động chẳng ngộ được cái pháp vô sanh chân không

thật tánh thường theo tâm cảnh, ý thức dẫn dắt, gọi là có Thọ giả tướng.

Còn như vị Bồ Tát biết cái thân phàm là giả, tỉnh ngộ cái cuộc đời không chắc, thân mình vẫn còn không tiếc, hướng chi là gia tài? Chỉ tiếc việc Phật, dạy pháp Đại thừa là vô Ngã tướng; xem hết thấy chúng sanh bình đẳng đều như con đỏ, không lựa chọn kẻ sơ người thân, đều bình đẳng tề độ, gọi là không Nhân tướng, còn như người tâm đối với đời một phen dứt rồi là dứt luôn không nối lại nữa, gọi là không Chúng sanh tướng; còn người tỏ biết chỗ vô sanh Phật tánh, chẳng theo phàm tình, ý thức dẫn dắt, nương theo phương tiện nguyện lực hành trì là không có Thọ giả tướng; nếu còn bốn tướng gọi là phàm phu, bốn tướng hết rồi gọi là Bồ Tát.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao gọi là Ngũ căn, Ngũ Phật đồng gieo trồng căn lành?

Thế Tôn nói: Nếu người đặng trai giới trong sạch, Minh Tâm Kiến Tánh, tầm Thầy học các

lý màu chân chánh, đặng nghe thấy chân chánh, thời con mắt như Phật thấy, lỗ tai như Phật nghe, lỗ mũi như Phật thở, miệng như Phật nói, tâm như Phật biết, Ngũ căn thường hiện Ngũ Phật, thần thông trông giống căn lành, thành hạt giống trí của Phật; Như có người giữ đặng chắc chắn, làm chủ đặng cái tâm của mình y theo Phật tu hành Phật nói người ấy chắc chắn thành Phật.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Tu làm sao đặng chứng sáu Pháp Ba La Mật?

Thế Tôn nói:

Bằng có chúng sanh,
Bỏ đặng rượu thịt chẳng ăn,
Bỏ tài lợi chẳng tham,
Bỏ đặng ân ái chẳng mến,
Bỏ đặng việc ác chẳng làm,
Bỏ đặng nhân ngã chẳng tranh,

Thì đặng thứ nhất bố thí Ba La Mật; còn có chúng sanh giữ đặng giới Phật, tập đặng uy nghi của Phật, hàng phục lục tặc, dứt đặng việc tà mị,

thì đặng thứ hai trì giới Ba La Mật; có chúng sanh nào hay chịu đặng người chê nhơ nhớp, hay nhin đặng người mắng chửi, người nói lời chẳng phải, lấy lời khuyên giải, việc nghịch đến đem lòng thuận, chịu liền không oán hận, trở lại còn tìm phương độ thoát, thì đặng thứ ba nhẫn nhục Ba La Mật; Có những chúng sanh nào học đặng 12 bộ Kinh của Như Lai, thọ trì đọc tụng, biên chép, giảng nói, chưa thông học cho thông, chưa chứng học cho chứng thì đặng thứ tư Tinh tấn Ba La Mật; Có chúng sanh nào đoạn được trần duyên, dứt đặng vọng niệm, trừ đặng mê muội tán loạn, tập đặng thiền định, sức định như núi Tu Di, Ma Vương phá khuấy không rối loạn, thì đặng thứ năm thiền định Ba La Mật; Lại có chúng sanh phá được vô minh không còn các tướng, lý pháp đều không, thị phi dẹp hết, lời nói đứng đắn, mỗi chữ rành rẽ, thì đặng thứ sáu Ba La Mật; Nếu người đặng sáu pháp Ba La Mật thì người ấy đặng ra khỏi sanh tử, đặng đến

bỉ ngạn, đặng siêu Tam Giới, đặng lên thập địa và đặng thành Phật.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Hành trì làm sao lên là Thiện Tri Thức?

Đức Phật nói: Thiện Tri Thức tâm tánh mềm mỏng, hòa nhã, giới hạnh tinh chuyên, lòng không tham lam tật đố, không ái luyến vật chất, tâm thường bình đẳng, ý không thương ghét, có đại phương tiện độ mình, độ người, tùy theo căn tánh của mỗi người mà giáo hóa, đủ pháp tổng trì lòng tốt đối với người, làm ơn cho người chẳng cần trả, tu hành trong sạch, không có lỗi lầm, thuyết pháp luận nghĩa đều hợp ý Kinh, người nào đầy đủ mấy việc này là Thiện Tri Thức.

Nếu có trí tuệ hơn người, phước đức siêu quần, không chỗ nào chẳng lành. Không pháp nào chẳng biết, làm tai mắt cho cõi người, cõi Trời, là rường cột trong Phật Pháp, cầm cái cân trong Phật Tổ, làm lãnh đạo trong pháp môn,

mở cửa chánh Đạo, ngăn dẹp đường tà, nổi thành dòng Phật, trồng trí tuệ thơm khắp, lấy tâm ấn tâm, lưu truyền chẳng dứt, căn cơ lớn, diệu dụng lớn, hạnh nguyện lớn, uy lực lớn, đây gọi là Đại Thiện Tri Thức chân chánh.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Tu phước nghiệp chi đặng sanh Thiên đường?

Đức Phật nói: Nếu có chúng sanh tin theo Nhân quả Phật, thọ Tam quy, trì Ngũ giới, tu mười việc lành, Hiếu dưỡng cha mẹ, dứt đoạn tà dâm, thường giữ Đạo chánh, trai tăng cúng dường, tạo lập tịnh xá dâng cúng cho các vị chân thật tu hành giới đức trang nghiêm, bố thí phóng sanh, ấn tống kinh đại thừa, sơn thếp hình tượng Phật rực rỡ, ủng hộ người lành, ngăn ngừa các việc ác, gieo trồng ruộng phước đến chừng mạng chung đặng sanh về ba mươi ba cõi Trời, thọ hưởng phước Trời năm dục vui đẹp, tưởng ăn có ăn, tưởng mặc có mặc, đều là tự nhiên hóa ra chẳng dụng sức người tạo tác; Trên

Trời một ngày, nhân gian trăm năm, đầy đủ năm pháp thần thông, đặng khoái lạc tiêu diêu thông thả.

Đức Phật nói với Văn Thù Sư Lợi rằng:
Trong thế gian có người Tà Sư ngoại đạo, chẳng biết việc lành, việc dữ, nhân quả ra sao, chẳng hiểu được sự ứng hiện của luân hồi quả báo, tâm cứ điên cuồng tin theo tà kiến tôn thờ thần quỷ, làm theo pháp tà mị, phỉnh gạt người đời, giết hại bao nhiêu thân mạng sanh linh, heo, dê, trâu, ngựa v.v... thềm ăn rượu thịt, bày đặt gọi rằng cúng tế Trời đất quỷ thần, đặng cầu phước, cầu thọ, trấn giữ nhà cửa thân mạng, lấy có dung cúng quỷ thần, lương ăn của người; lại thêm vẽ bùa niệm chú truyền dạy người khác nói gạt rằng: Bùa chú này có năng lực độ người sanh về cõi Trời, bởi ham muốn tài vật của người để nuôi dưỡng thân sống đều do tà kiến sanh ra.

Như giết mạng mà cứu đặng mạng, thời bậc Vương Hầu thường sống đời đời không chết,

như vẽ bùa niệm chú mà cứu độ đặng người thành Đạo, thời Thầy tà đặng lên Trời, có lẽ đâu đặng vậy! Trong đời, người mê tin những tà mị, đồng nhau mà dẫn vào Địa Ngục, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Cớ sao vậy? Như cầu phước chẳng qua trai giới, bố thí; Cầu thọ chẳng qua giới sát phóng sanh, cầu Tuệ chẳng qua học rộng nghe nhiều; Cầu an tâm chẳng qua xét ngăn những việc phải quấy; Cho nên muốn cầu Đạo chánh, thì đừng tin Thầy tà, muốn ra khỏi luân hồi, thì đừng có phạm luật nhân quả.

Bởi sự báo ứng của tội và phước như bóng theo hình, vì tà với chánh khác nhau, khổ vui cách biệt.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là Lục Sư ngoại đạo?

Thế Tôn nói: Khi ta nhập diệt rồi có nhiều thứ Ma Ba tuần xen vào trong pháp ta, ở chùa cạo đầu mặc áo Phật, xưng là đệ tử của Phật,

chung lộn với người đời ăn thịt uống rượu như bản đức Phật là ngoại đạo thứ nhất; Còn có người dắt vợ đem con vào trong chùa học theo tà thuật, cho là để truyền lại cho đệ tử, ăn thịt, uống rượu, cũng đi làm chay tụng kinh cho người, không phải người tục là ngoại đạo thứ hai; Lại có những người, trên thì không có Thầy truyền, dưới không có thầy chứng, bị ma quỷ ám ảnh mê muội trí, biết bày bả cho là thông minh, chẳng có công tu tự xưng thành Đạo, bên ngoài làm giống theo Phật, trong tâm làm việc tà mị, phỉnh gạt người đời, theo vào đường tà diệt hạt giống trí của Phật, là ngoại đạo thứ ba; Lại có người vẽ bùa thỉnh chú, đuổi quỷ sai thần, phỉnh gạt người đời, ác kiến càng nhiều, thì chánh kiến của Phật càng tiêu diệt, đây là ngoại đạo thứ tư; Còn có người y theo việc tốt xấu, học theo chiêm quẻ, bàn luận kiết hung, coi bói xem tướng, nói trước những điềm họa phúc, dối chúng gạt người, tiêu diệt chánh pháp của

Phật, đây là ngoại đạo thứ năm. Lại có người sửa soạn hình tướng, bụng trống lòng cao, mình không có tài năng mà lòng tự cao cho mình giỏi, chưa có chứng ngộ cho mình chứng ngộ, học đặng một vài lời cho mình thấu đặng lý. Lại có người chẳng ăn dầu, muối, trà, quả, tương, dấm, chấp theo tà tướng, dối gạt người không trí, chẳng cần xem kinh niệm Phật, chẳng cần làm phước tham thiền, chẳng cần xuất gia thọ giới, chẳng cần tầm Sư học Đạo, dám đem cái sắc thân giả dối này mà cho cùng Phật không khác, dối gạt người không biết đồng vào chỗ hắc ám, dứt đoạn căn lành tiêu diệt giống trí Tuệ, hay chấp trước những sự khờ khạo, ngu si, đây là ngoại đạo thứ sáu. Sáu hạng ngoại đạo này là ma Ba Tuần; Đến sau mặt pháp xen vào giáo pháp ta, phá hoại già lam, hủy báng chánh pháp của Phật, chê bai những giáo tướng nghi thức tưng niệm.

Nên Phật dạy những vị Bồ Tát Đại Thừa phải đem nguyện lực tùy chỗ ứng hiện, hoặc làm vị Đế Vương, hoặc làm vị Tể Quan, hoặc vị Trưởng Giả, đều ở mỗi chỗ làm vị Đàn Việt. Đặng diệt trừ tà đạo, ủng hộ chánh pháp, không cho ngoại ma tự tiện quấy phá, y theo lời Phật dạy đây, mới thật là đệ tử của Phật. Còn như thuận theo tà, là đồng với Ma Ba Tuần ngoại đạo, phỉ báng pháp Đại thừa, sa đọa vào A Tỳ Địa Ngục như tên bắn, hễ mất thân người rồi muôn kiếp khó trở lại đặng.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Hoặc có kẻ Trai lành, người Gái tín căn tánh chậm tối, phước đức ít ỏi, tuy tin Phật tu hành, mà trong lòng không tỏa sáng, cái công phu chưa rồi làm sao đặng độ mình và độ người.

Phật nói: Căn tánh tuy là chậm tối mà có tín tâm bền chặt chân thật chẳng bỏ trai giới, thường thường phát nguyện sám hối cái tội trước chẳng dám sai lầm, về sau đến chừng tai

nạn nghiệp chướng tan hết, lòng nguyện đủ rồi, thì có Tuệ tánh phát ra hiện tiền, và đặng sáng suốt tỏ ngộ thấy đặng tánh mình và đặng thành Phật.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Chúng sanh thấy Phật chẳng lay, nghe pháp chẳng tin, gặp Tăng chẳng kính, hủy báng người lành, phá người ăn chay giữ giới, chẳng tin nhân quả, khinh dể Thánh Hiền, lại tin tà quỷ, tạo nghiệp mãi mãi chẳng tu một chút lành, những người như vậy, sau bị cái quả báo chi?

Đức Phật nói: Những chúng sanh đó đều đủ tà kiến, hiện đời chẳng tin Tam Bảo giáo hóa, sau chết quyết đọa tam đồ, chịu các khổ não lớn, cầu thoát ra chẳng đặng, dầu cho có ngàn Phật ra đời cũng không thể cứu độ đặng.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Hết thấy tội nghiệp, nghiệp nào lớn hơn hết?

Thế Tôn nói: Thứ nhất, trong tội sát sanh ăn thịt, tội nghiệp rất nặng.

Cớ sao vậy? Như cắt một dao trả lại một dao, giết một mạng phải thường lại một mạng, trăm ngàn muôn đời ăn thịt lẫn nhau không dứt, cho nên người tu muốn khỏi luân hồi trả quả, thời trước hết phải học Từ Bi, chẳng ăn thịt, chẳng sát sanh.

Thứ hai, phạm tội trộm cắp lấy của người giàu sang, hoặc vốn ít lời nhiều, trong ngàn muôn đời phải trả nợ.

Cớ sao vậy? Như vật của người chẳng cho mà mình lấy ngang, một đồng tiền, một bùm gạo, kiếp sau đều phải trả nợ, cho nên người tu muốn cầu giàu sang của tiền như ý mình thì trước phải bố thí mới đặng, hà huống trộm cắp của người.

Thứ ba, phạm tội Dâm dục, cái ân ái buộc ràng trong ngàn muôn đời chẳng đặng giải thoát.

Cớ sao vậy? Sự dâm dục là hạt giống cội gốc đường sanh tử, cho nên người tu muốn ra khỏi sanh tử, trước phải đoạn trừ ái “Dục”.

Thứ tư, phạm tội vọng ngữ, cái khẩu nghiệp nói dối trong ngàn muôn đời, cái phải, cái không, gạt nhau việc không nói có, việc có nói không, do có sao? Oan oan tương báo, đời đời đều trả, cho nên người tu muốn cầu vào Đạo, trước phải học thành thật, trừ bỏ việc dối trá.

Thứ năm, phạm tội uống rượu, hôn mê cái chân tánh, trong ngàn muôn đời tâm trí tối tăm, có sao vậy? Vì tửu lực làm cho người mê muội, ngu si, thân thể như nhóp, say sưa nghiêng ngã, cho nên người tu muốn cầu cho tâm tánh yên tĩnh, trí Tuệ thông minh, thì phải dứt trừ cái nghiệp uống rượu; Năm thứ nghiệp đó, rất lớn, rất nặng, như người giữ trọn đặng thì thành Thánh, bằng giữ chẳng trọn thì nhiều kiếp trầm luân đọa lạc, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Tạo những nghiệp gì mà chịu quả báo làm ngạ quỷ?

Thế Tôn nói: Những chúng sanh ăn ở gặt gao, tiền của chẳng thí, tham mến ăn mặc, lường gạt lấy tiền của công đem thọ dụng riêng, có người nghèo khó xin ăn, một đồng chẳng thí, lại thêm mắng chửi, cứ lo cho mình no ấm, không thương người đói lạnh.

Đến khi chết rồi quyết đọa trong đường ngựa quỷ, chịu đói khổ mãi, cái cuống họng nhỏ như cây kim, nuốt ăn chẳng xuống, cái bụng lớn như cái trống đồng, lớn như hòn núi, thoảng như gặp đồ ăn uống, thì đồ ăn uống ấy hóa đồng sôi, sắt nóng, đói cho đến nổi trong miệng ra lửa, lỗ mũi ra khói, hình thể ồm đen, đèn tội đủ rồi mới hết nghiệp khổ.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Tạo những nghiệp gì đọa làm súc sanh?

Thế Tôn nói: Những chúng sanh tham ăn rượu thịt, giết hại cầm thú, bày tiệc ăn chơi, đờn ca vui sướng, nên trả quả làm súc sanh đèn thường mạng trước.

Lại có người mượn vay tiền bạc của người, đoạt lấy chẳng trả, quả báo làm súc vật, trả cái nợ cho người, trả cho hết cái nghiệp đó rồi mới hết nghiệp khổ.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là Nhất Thế Tam Bảo?

Đức Phật nói: Cái tánh là Phật bảo, thường thường chẳng động, cái Tâm là Pháp bảo, tỏa sáng công chánh, cái thân là Tăng bảo trai giới trong sạch.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu rằng Tam Tịnh Giới?

Phật nói:

Thứ nhất, phải trừ hết Tâm ác.

Thứ hai, phải đủ Tâm lành.

Thứ ba, phải độ hết chúng sanh,

Đây tên là ba pháp Tịnh giới của vị Bồ Tát.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Tu những phước nghiệp gì, mà đặng làm người đàn ông?

Thế Tôn nói: Như người biết cung kính Tam Bảo, thảo nuôi cha mẹ, thường làm 10 việc lành, thọ trì Năm giới, lòng ở công chánh, quý mến người hiền lương, tu những căn lành như vậy thời đặng làm người đàn ông, nếu trong ba kiếp chẳng tu thời đọa làm đàn bà, trong năm trăm năm làm thân đàn ông một lần, hoặc có chuyển đổi cái thân quên mất kiếp trước, gặp nhân duyên ác lại tạo việc chẳng lành, quên mất thân đàn ông, muôn kiếp khó trở lại đặng.

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi, thân người đàn ông đầy đủ bảy báu, thân người đàn bà có năm thứ lậu.

Sao tên là bảy báu?

Một là có cái báu chí khí, đi dạo chơi chỗ nào cũng không lo sợ;

Hai là có cái báu làm chủ, làm việc gì cũng được nắm giữ quyền hành;

Ba là có cái báu tạo thành, tự mình sanh tài lập nghiệp;

Bốn là có cái báu an thân giúp việc Vua Quan, nuôi dưỡng cha mẹ;
Năm là có báu Thánh Trí, hay quyết đoán sự phải quấy;
Sáu là có cái báu an bang khắp cả sự lý dung hòa;
Bảy là có cái báu định tánh, mình được gần gũi người hiền, tôn thờ vị Thánh, cho nên gọi là người đàn ông trong mình có bảy báu.

Còn sao gọi là năm thứ lậu?

- 1 – Là chẳng đặng làm chủ cái thân
- 2 – Là chẳng đặng làm chủ trong nhà
- 3 – Là chẳng đặng làm chủ người khác
- 4 – Là chẳng đặng làm chủ các súc vật
- 5 – Là chẳng đặng làm vị Thánh

Đây gọi là năm thứ lậu của người đàn bà.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Có người tuổi còn nhỏ tạo nhiều nghiệp dữ, đến khi già rồi thì tu hành, đặng thành Phật không?

Đức Phật nói: Bể khổ không ngăn mé, nếu quay đầu thì thấy bờ bên ở mé sau lưng, nếu như có người hồi tâm phát nguyện tu hành, bỏ việc quấy theo việc phải, cải dữ theo lành, trường chay ngăn cấm rượu thịt, học hỏi chánh pháp, bất kỳ già, trẻ, đều thành Phật Đạo.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Hoặc có người trai lành gái tín, một đời trai giới, gieo trồng các căn lành, đến già sa ngã bỏ ăn chay phạm giới cấm sau bị quả báo chi?

Thế Tôn nói: Những chúng sanh như vậy tuy có căn lành mà không có Nguyện lực lớn, không có Chánh Tri Kiến, xa lìa Thầy bạn, quên hết cái công lao khi trước tu hành trở lại bị lực tặc lôi kéo, cướp đoạt công đức của mình, Tâm sanh điên đảo không thành Phật Đạo, trong đó hoặc có người phạm về việc ăn thịt thời phải lạc về thân Đạo, như bậc trên thì làm Quỷ Vương, bậc giữa thì làm Dạ Xoa, bậc dưới thì làm La Sát, chịu hưởng của người cúng tế.

Đến chừng cái phước khí tiêu hết theo nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng, trong đời hoặc có người phạm dâm dục thời làm ma đạo, bậc trên thời làm Ma Vương, bậc giữa thời làm ma dân, bậc dưới thời làm ma nữ. Đến chừng phước khí tiêu hết tùy nghiệp luân hồi trả quả, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Trong đó hoặc có người phạm tội uống rượu thời đọa lạc về Quỷ Đạo, bậc trên làm tài quỷ, bậc giữa thì làm phong nguyệt quỷ, bậc dưới thời làm tiêu tán quỷ, phước hết khí tiêu theo nghiệp Luân hồi, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Hoặc phạm tội trộm cắp phải đọa lạc Tà Đạo, bậc trên thời làm tinh linh, bậc giữa thời làm yêu quái, bậc dưới thời làm người tà, tà khí tiêu hết tùy nghiệp Luân hồi trả quả một khi mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Hoặc phạm tội vọng ngữ, chưa đặt nói là đặt, chưa chứng nói là chứng, cái lòng tự cao nên phải đọa làm loài yêu, bậc trên thời làm ly mị, bậc giữa thời làm vọng lượng, bậc dưới thời dựa gá cỏ cây, cái khí yêu tiêu hết tùy nghiệp Luân hồi trả quả, hể mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặt.

Lại có người hay oán giận, tuy có phước đức cũng đọa Tu La ác đạo, bậc trên là A Tu La Vương, bậc giữa là A Tu La chúng, bậc dưới là A Tu La nữ, thường ham tranh đấu chịu những lao khổ mãi mãi, phước khi tiêu hết, tùy theo nghiệp Luân hồi trả quả, hể một khi mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặt.

Nếu tu hành còn uống rượu mà muốn được thành Đạo, thì cũng như người uống thuốc độc mà muốn được an vui, không có thể được.

Nếu tu hành mà còn ăn thịt, muốn được thành Đạo, cũng như nhận kẻ oán thù cho là con

của mình, muốn được thân yêu, không có thể được.

Nếu tu hành phạm tội trộm cắp, muốn đăng thành Đạo thì cũng như lấy cái lu chảy đựng nước, muốn được đầy mãi không thể được.

Nếu tu hành còn phạm Dâm dục muốn cầu thành Đạo thì như nấu cát, đá muốn cho thành cơm, không có thể được.

Nếu tu hành chẳng vứt bỏ nói dối lấy cái dối làm thiệt, muốn cho thành Đạo, cũng như người thường dân, xưng là vị Quốc Vương muốn cầu giàu sang không có thể được.

Nếu tu hành mà có cái tâm thường hay giận hờn, cái tánh thường hay tranh hơn thua, thiếu lòng Từ Bi bình đẳng, mà muốn thành Đạo, như mình đi chiếc ghe lủng, muốn qua biển lớn thì phải bị chìm, tại nơi người muốn nên phải bị đoạ, chẳng phải đức Phật chẳng cứu.

Nếu như muốn được cái kết quả tốt đẹp của Đạo Bồ Đề thì phải giữ gìn trai giới của đức

Như Lai cho được thanh tịnh, thà là bỏ thân mạng, nhất định không hủy phạm; Đức Phật nhìn nhận người này chắc được thành Phật.

Đức Phật nói cùng Văn Thù Sư Lợi rằng:
Ta cũng từ chỗ phát tâm trai giới trong sạch mà đặng, ta cũng từ chỗ chân thật mãi mãi không lui sụt mà đặng, ta cũng từ chỗ lập nguyện rộng lớn, nguyện ra khỏi thế gian mà đặng, ta cũng từ chỗ lập chí bình đẳng chẳng luận bà con hay là người dung mà đặng, ta cũng từ cái chỗ hạ tâm thấp hèn cầu Thầy chân chánh học hỏi mà đặng, ta cũng từ cái chỗ Từ Bi Nhẫn Nhục mà đặng, ta cũng từ chỗ tinh tấn giải thoát mà đặng, ta cũng từ chỗ khó làm mà làm, khó bỏ mà bỏ, khó học mà học, cho đến ta cũng từ chỗ học hỏi hết thấy các giống Trí Tuệ mà đặng.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Như người ở trên đời không có trai giới mà hay làm phước bố thí cho đời. Sau khi chết rồi có con cháu Hiếu thuận hoặc trai hay gái thỉnh Thầy giới đức tinh

ng nghiêm, trai tăng cúng dường cầu siêu độ cho vong linh, không biết vong linh có thể siêu độ đặng không?

Đức Phật nói: Nếu như người khi sanh tiền không có công lành, chết rồi có con cháu làm công đức cầu siêu, bố thí bạc tiền thì mười phần công đức chỉ đặng ba phần.

Cớ sao vậy? Vì lập công làm phước không chỉ qua tiền bạc của cải bố thí, nên người sống đem tiền bạc của mình, trai tăng cúng dường, dâng tứ vật dụng trong chúng đồng phần người sống được phước lớn hơn người vong.

Còn như thỉnh Thầy uống rượu ăn thịt chẳng đặng trong sạch tụng Kinh. Thiên thần chẳng giáng lâm, Phật Thánh không đến trợ, lại vong linh ấy càng thêm tội lỗi.

Bằng như có con Hiếu thuận chân chánh, cha mẹ chết rồi, trong mỗi tuần bảy ngày cầu siêu bảy thất, hoặc trong ba năm nội nhà ăn chay giữ giới, xuất tiền của trong sạch, cầu thỉnh

Thầy tu hành đức hạnh, trai giới tinh nghiêm, cúng dường các đồ ăn trăm món, trái cây năm màu, cúng tứ vật dụng như: y bát, giường, mùng, gối, nệm, chiếu, chăn, thau, chậu, khăn tay v.v.. thiết lập cỗ bàn nghiêm trang, xông hương rải hoa y theo pháp cúng dường, có lòng thành kính thay thế cho vong hồn khỏi tội đặng phước, nếu cầu siêu cúng dường như vậy vong linh mới đặng sanh lên cõi Trời, người sống cũng đặng phước, kẻ còn người mất cũng được an vui, người vui mừng, Thần Thánh cũng vui mừng, như vậy mới thật là con cháu Hiếu thuận.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là Minh Sư Khẩu Quyết?

Đức Phật nói: Khi Như Lai diệt độ rồi có dạy các vị Bồ Tát truyền Phật Tâm Ấn, tiếp nối Tuệ mạng của Phật đều giáo hóa mỗi phương; dẫn dắt những người chưa ngộ, nếu chúng sanh nào có nhân duyên đặng nhân quả chân chánh, chánh kiến, chánh tu, hàng phục tà ma, ngoại

đạo, phá trừ tà kiến, tu công hạnh chánh, trước sau trong sạch, biết người chẳng có căn lành chẳng độ, người không phước đức chẳng truyền, nếu có trai lành gái tín chân chất Trí Tuệ sáng suốt hết sức Tầm Cầu cái Đạo giải thoát thường thường thân cận cúng dường lâu ngày, hạ tâm tham cầu, học hỏi, Thầy với trò được biết với nhau rồi chừng đó mới lấy Tâm Ấn Tâm, lấy Đạo truyền Đạo, tâm truyền tâm, in nhau các vị Tổ trước sau nối tiếp lưu truyền chẳng dứt, đây tên là Minh Sư Khẩu Quyết, nếu người có duyên gặp đặng, không luận căn lớn hay nhỏ cũng thành đạo Phật.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Hoặc có người trai hay gái, gần Thầy nghe pháp thường thường mà nửa tin nửa không dường như quy y mà chẳng y theo, cái thân tuy lạy Phật mà lòng nghi hoặc đã nhiều, cái tâm mình chẳng ngộ trở lại trách Thầy chẳng chịu chỉ dạy, những người như vậy làm thế nào mà hóa độ?

Đức Thế Tôn nói: Đây là những người ít phước, cái Tuệ cũng không, nên không biết phép vô vi, chấp trước hình tướng, tà kiến, kiêu mạng che lấp trong tâm, chẳng đặng chánh kiến.

Cớ sao vậy? Nếu như người tu hành biết trọng Thầy thì mới trọng pháp, còn như tu hành, khinh dễ Thầy thì trong lòng cũng khinh dễ pháp.

Hễ trọng Thầy trọng pháp thì học mới đặng, còn khinh Thầy thì pháp không học, nếu như khinh dễ Thầy, chê pháp, là người tăng thượng mạn. Tuy đồng đi với Thầy mà lòng cách xa như ngàn muôn dặm, đến chừng mạng chung vào trong A Tỳ Địa Ngục, ngàn muôn Phật ra đời, cứu độ chẳng đặng, hễ mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là một thân mà có bảy cái báu bồ thí?

Đức Phật nói: Nếu chẳng tham là bố thí.
Như con mắt chẳng tham cái sắc tốt và các vật
đẹp ấy là Sắc bửu bố thí.

Lỗ tai chẳng tham nghe tiếng vui, đờn ca
xướng hát đây là Thính bửu bố thí.

Lỗ mũi chẳng tham ngửi hơi thơm tho vật lạ
là Hương bửu bố thí.

Cái lưỡi chẳng tham vị béo ngọt ngon là Vị
bửu bố thí.

Cái thân chẳng tham mặc áo quần tốt đẹp là
Xúc bửu bố thí.

Ý chẳng tham danh lợi, ân ái dục tình là
Pháp bửu bố thí.

Tánh chẳng tham những sự dục lạc trong thế
gian là Phật bửu bố thí.

Bằng có người biết đặt trong thân mình có
bảy bửu bố thí, thì đặt phước đức hơn là đem
bảy báu trong thế gian như là Kim, ngân, lưu ly,
trân châu, mã não, san hô, hổ phách, trăm ngàn
muôn phần bố thí cũng chẳng bằng một phần,

nhân đến không thể đem cái thí dụ gì mà so sánh được.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là Vương Xá Thành?

Đức Thế Tôn nói: Cái Tâm thí dụ là “Xá” cái Tánh thí dụ là “Vương” trai giới trong sạch thí dụ “Thành Tường” sáu căn thí dụ sáu bộ Quan lại, sáu trần thí dụ như sáu mối giặc mạnh, sáu thức thí dụ như sáu cái cửa ra vào, năm dục thí dụ như năm con đường hang hố, kiến văn tri giác thí dụ như trong nước có bốn tướng đồng phò tá Tánh Vương, cũng giống y như việc nhà nước, khi Tánh Vương ra ngồi chỗ “Tâm xá” thường cùng sáu Thần, bốn Tướng đồng nghị sự lý công phạt trong nước, như Tánh Vương có Đạo chẳng vị tình riêng, có công thời thưởng, có tội thì trừng, lấy chánh lý hành Đạo, như vậy người chết cũng không oán hận, hình chánh như thế thì thành vách trai giới ở bên ngoài được bền chắc, sáu cửa đóng kín, sáu giặc chẳng xâm

phạm, ở bên trong thời được sáu vị Thần chân chánh, bốn tướng công bình, chẳng dám làm điều hư tệ, bên trong bên ngoài như vậy thời Tánh Vương đặng thái bình. Nếu như Tánh Vương không có Đạo, nghe lời sàm tấu, thâm dụng nịnh thần, bỏ việc ngay theo việc tư, thưởng phạt chẳng công bình, trên dưới nghịch lẫn, bên trong sáu vị Thần chống báng nhau, bốn tướng hư tệ, ở bên ngoài sáu cửa chẳng đóng, sáu giặc nổi loạn, công phá vách thành trai giới vào trong nước mình cướp đoạt Công Đức của Tánh Vương, cái phước hết, cái pháp không còn, thân tâm phải sa ngã chìm đắm mãi mãi. Cho nên muốn trị thân thời phải có pháp luật, muốn trị tâm thời phải có Đạo Lý, nếu không công bình thời không làm, không chân chánh thời không dùng, phải được trong ngoài giống nhau, trên Quan dưới dân không lỗi, Chúa Tôi phải Đạo, tâm tánh sáng suốt, thể dụng điều

hòa thì Tánh Vương, Quan dân đều được thái bình vui vẻ, nên tên là Vương Xá Thành.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao gọi là Phật pháp của mình?

Thế Tôn nói: Nếu hiểu rõ cái chân tánh của mình xưa nay là Phật, trong tâm có Phật, còn pháp trong thế gian và pháp xuất thế gian, đều thông biết chẳng lầm là pháp của mình, nên tâm cần phải nhờ có Đạo Lý nuôi dưỡng. Phật phải nhờ có giáo pháp phò trì, cho nên của vật để nuôi thân mạng, Đạo Lý để nuôi Tuệ mạng, cái Đạo gồm thông tất cả nên được thành Phật.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Quan Thế Âm Bồ Tát sao lại có đến một ngàn con mắt, một ngàn cánh tay?

Thế Tôn nói: Con mắt là biểu hiện kiến Tánh, cánh tay là biểu hiện diệu dụng, nếu như người hiểu được rốt ráo, Minh Tâm Kiến Tánh, thì Kiến Tánh này cũng giống như một ngàn vị Phật Kiến Tánh, không khác, nên tên là Thiên

Nhãn, đều phóng ra hào quang sáng chói. Lại tự tánh của mình phát sanh diệu dụng cũng đồng diệu dụng như ngàn vị Phật chẳng khác, nên tên là Thiên Thủ tác dụng đồng vậy. Cái thể và dụng hai pháp đều biểu lộ ra như vị Viên Thông giáo chủ Quan Thế Âm Bồ Tát.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là Ba độc?

Đức Thế Tôn nói:

Ngu si tà kiến là một độc,
Tham lam chẳng biết đủ là hai độc,
Sân nộ tật đồ là ba độc

Ba độc này là hạt giống ba đường dữ, nếu ba độc này còn hoài thì người ấy phải đọa trong tam đồ, một khi mất thân này muôn kiếp khó trở lại đặng.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu là Tứ đại?

Thế Tôn nói:

Đất có tánh chắc,
Nước có tánh thông,
Lửa có tánh nóng,
Gió có tánh động kêu là tứ đại.

Tại trong thân người cũng có tứ đại hòa hiệp mới thành một thể, nên da thịt gân cốt hợp thành cái thân tên là Địa đại, nước miếng nước tiểu và máu tươi nhuận cái thân tên là Thủy đại. Trong mình hơi ấm vận chuyển đều hòa cái thân tên là Hỏa đại, tay chân co duỗi, đi đứng tới lui cho cái thân là Phong đại, hễ tứ đại điều hòa cái thân đều an lạc, như tứ đại chẳng hòa ắt sanh bệnh khổ nên Địa, Thủy, Hỏa, Phong kêu là tứ đại.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Làm sao kêu là Hiếu thuận?

Thế Tôn nói: Hiếu là cái lòng Từ, thuận là chẳng nghịch chánh Lý, người có Hiếu từ chẳng hại sanh linh, để cho mình được sống chẳng giữ lấy việc tư mà làm trái sự công bình, tôn trọng

ngôi Tam Bảo (tam bửu), kính trọng cha mẹ, chẳng sai chẳng dối, không yêu không ghét, khuyên nói trong nhà đồng tu phước Tuệ, ở trong thời hòa thuận, ở ngoài thời trên cung dưới kính, cha mẹ còn hiện hiền, an vui tâm thể, cha mẹ mãn số rồi đặng lìa tội khổ đặng sanh cung Trời, mới thiệt là thế gian nam nữ Hiếu thuận. Còn như mỗi ngày sát hại sanh vật cúng dâng cha mẹ ông bà là làm thêm tội nghiệp cho Tổ Tông. Thiệt người đại bất Hiếu, hồi sống đồng tạo nghiệp, sau chết đồng đọa với cha mẹ, oan trái dẫn dắt với nhau, chung vào một chỗ đồng đi Luân hồi hể mất thân người muôn kiếp khó trở lại đặng.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu rằng phương tiện?

Thế Tôn nói: Hai chữ phương tiện mà có nhiều nghĩa, nay ta được nói có đến 15 nghĩa:

Phương tiện thứ nhất là chẳng nuôi chẳng giết.

Phương tiện thứ hai chẳng ăn thịt uống rượu,

Phương tiện thứ ba không nấu rượu,
Phương tiện thứ tư không giết hại nhau,
Phương tiện thứ năm đừng chỉ sai đường cho người,
Phương tiện thứ sáu chẳng nên đốt rừng,
Phương tiện thứ bảy đừng nên oán Trời trách Đất,
Phương tiện thứ tám đừng khinh khi Thần Thánh,
Phương tiện thứ chín đừng nói ra những lời thô tục,
Phương tiện thứ mười chứa Nhân bố Đức,
Phương tiện thứ mười một cần kiệm biết đủ đừng Tham,
Phương tiện thứ mười hai kính người già cả thương kẻ nghèo đói,
Phương tiện thứ mười ba phải cứu giúp nhau khi có nạn,
Phương tiện thứ mười bốn tu nhân chứng quả,
Phương tiện thứ mười lăm không có kẻ oán,

Người thân đều bình đẳng tế độ giúp nhau. Nếu người làm đặng mười lăm phương tiện này thì đặng mười lăm phước báo thanh tịnh. Trường sanh làm người hoặc đặng về cõi Trời, thọ hưởng những điều khoái lạc tiêu diêu.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Sao kêu rằng hảo tâm?

Thế Tôn nói: Hai chữ hảo tâm ít người làm đặng, nếu có lòng hảo tâm làm việc lợi ích cho người chẳng cần trả ơn. Làm việc giúp người chẳng cần quả báo, cúng dường cho người chẳng cần phước báo, làm lợi ích cho người chẳng cần ân báo, những đến hạ tâm mình xuống, làm cho lòng muốn của người được đầy đủ. Khó bỏ xả mà bỏ xả đặng, khó nhịn mà nhịn đặng, khó làm mà làm đặng, khó cứu mà cứu đặng, chẳng luận bà con hay người dưng, lấy tâm bình đẳng cứu giúp ra làm đúng sự thật, chẳng phải miệng nói mà không thực hành con người cái miệng nói hảo tâm mà lòng không làm

từ thiện, người tâm hiền thường làm những việc tốt, mà miệng chẳng khoe khoang ý nghĩ giúp cho người mà thôi, chẳng cần danh vọng cho mình, như vậy mới thật là hảo tâm, không phải như những người bỏ ra có một tất, mà muốn lấy vô được một thước, gieo giống ít mà muốn đặng trái nhiều như vậy đâu phải là người hảo tâm.

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật:

Sao kêu là người Trí,
Sao kêu là người Ngu,
Sao kêu là người Mê,
Sao kêu là người Ngộ,

Xin đức Phật Từ Bi giảng dạy.

Đức Phật nói: Chữ Trí là biết, người Trí biết có Đạo Phật cần phải tu, biết có Thánh Giáo cần phải học, biết có Minh Sư cần phải cầu, biết có phước cần phải làm, biết có tội cần phải sám hối, cho đến biết rõ pháp Thế gian, pháp Xuất thế gian và sự Luân hồi quả báo, như trên Trời có mặt Nhật, như đêm tối có đèn. Được hiểu

biết, được nghe thấy sự báo ứng của việc lành việc dữ, hễ hiểu biết nghe thấy rồi liền bỏ dữ theo lành cái tà quy chánh, việc phi lý không bao giờ nói, ngoài phận sự không bao giờ làm, không phải Đạo chân chánh không theo, không phải vật của mình không lấy, tư tưởng trung chánh mỗi mỗi chân thật, tích Đức nêu danh, lưu truyền đời sau như vậy gọi là người Tri thức.

Còn như Ngu là tôi, người ngu cái lòng tôi tăm, chẳng biết cao thấp lớn nhỏ, chẳng biết Thiên đường Địa Ngục, chẳng tin có tội phước Luân hồi, một bề tham luyến tửu sắc, sát sanh hại mạng, đặng mà cung cấp cho miệng và bao tử. Trong một đời sát sanh trăm ngàn muôn súc vật, gây cái nợ oan trái trăm ngàn muôn ức tánh mạng Luân hồi gặp gỡ ăn nuốt lẫn nhau, không biết bao giờ thôi dứt, hết thấy các loại Trâu, Dê, Heo, Ngựa v.v... đều là đời trước hoặc kẻ thân nhân, hoặc người thù oán, sau khi Luân hồi thay hình đổi dạng làm thân súc sanh, người si mê

không biết giết hại mà ăn, cũng như giết Cha Mẹ của mình, hay ăn thịt bà con dòng họ của mình, Cha bị con giết, con bị cháu giết, trên đường luân hồi cha con chẳng biết nhau, giết nhau, ăn nhau không bao giờ dứt, một khi mất thân người muôn kiếp khó phục hồi đặng, người mê muội tham mến tửu sắc, muốn được khoái lạc phải buông bỏ, sáu căn tham mến sáu trần, tà mị nhiều cách, điên đảo đủ điều, chỉ nhớ sự thọ dụng hiện tiền không ngó lại thân sau chịu khổ, mê muội chơn linh, đuổi theo huyền vọng bỏ xa tánh giác phối hợp trần duyên, ví dụ gặp bậc Thánh Hiền cũng không sao cứu độ đặng, chìm sâu biển khổ, mất hẳn tánh linh, một khi đã vào Luân hồi muôn kiếp khó phục hồi đặng.

Chữ Ngộ là Giác, người Ngộ rồi tự hiểu biết tâm mình là Phật, mộ Đạo tu hành, ba nghiệp không còn, sáu căn thanh tịnh, phương tiện đủ cách, không có ngã nhơn, độ người độ mình đều thành Phật Đạo, tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm

thế gian, ở trong trần lao mà vẫn chuyển pháp luân giáo hóa Ta Bà đổi thành cực lạc, biến Địa Ngục làm Thiên đàng, chỉ dẫn những người mê đắm thấy Phật tánh, làm các việc Phật pháp, độ thoát chúng hữu tình, chẳng bỏ lòng Từ Bi, thế nguyện cứu độ, nếu có chúng sanh nào biết cúng dường người này thì đặng phước đức, như cúng dường các Phật ba đời công đức như nhau không khác. Có sao vậy? Nghĩa là mình giác tỉnh rồi, độ người đặng giác tỉnh gọi là chánh giác, thuyết pháp lợi sanh diệu dụng thần thông cùng Phật không khác, hay mở bày cho chúng sanh được tri kiến như Phật hay chỉ rõ cho chúng sanh ngộ tri kiến như Phật, hay dẫn dắt cho chúng sanh Nhập Tri Kiến như Phật, hay tìm xét cho chúng sanh thành Tri Kiến như Phật.

Nếu có người biết tỉnh Ngộ thì đặng danh hiệu Bồ Tát, đặng thông các pháp Bí Mật của Phật, chơn chánh truyền thọ cho người. Bằng có gã trai lành gái tín đặng thấy đặng nghe, tin theo

giáo pháp của người này chỉ dạy đều là chánh nhân đều đặng chánh quả, cho nên người còn nhỏ tu hành đặng chánh pháp, liền thành Phật Đạo, 20 tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, 30 tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, 40 tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, 50 tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, 60 tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, 70 tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, 80 tuổi tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, kẻ trai lành tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, người gái tín tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo. Người giàu sang tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo. Người nghèo khổ tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo. Đế Vương tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo. Tể Quan tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo, cho đến loài người

và không phải loài người tu hành đặng chánh pháp cũng thành Phật Đạo.

Nên Đức Thế Tôn nói bài kệ như vậy:

Bằng có nam hay nữ	若有男女等
Đặng gặp Chơn Minh Sư	得見真明師
Tu hành đặng chánh pháp	修行得正法
Vô Nhất bất thành Phật	無一不成佛

Văn Thù Bồ Tát hỏi Phật: Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao không tu, thì chẳng thành Phật?

Thế Tôn nói: Không phải là không thành Phật, chỉ vì nghiệp trái rất nhiều, Tại sao? Hết thấy chúng sanh mê muội điên đảo từ đời vô thủy đến nay, chẳng trồng căn lành chỉ tạo ác nghiệp, oan oan buộc nhau nghiệp nghiệp kéo nhau bên này chẳng chịu buông bên kia, bên kia cũng chẳng tha bên này, kết thành cái lưới nghiệp dầy dày trong thế gian, cho nên thường vào ra ba đường, lại qua sáu nẻo, gặp gỡ nhau, ăn nuốt lẫn nhau, báo ứng xây vắn, không biết bao giờ cho dứt, vả như oan trái trả đủ được sanh trong loài người lại không có căn lành không gặp

chánh pháp, ví dụ có gặp chướng nữa các căn mờ tối, ma chướng chất chồng, đường Đạo khó phát triển, nên chẳng đặng thành chánh quả.

Lại như vậy nữa Văn Thù Sư Lợi: Như người không giữ giới sát sanh ăn thịt thì đoạn dứt hạt giống Từ Bi, người không giữ giới trộm cắp của người không cho mà mình lấy, là đoạn tuyệt hạt giống giàu sang, người không giữ giới tà mị dâm dục là đoạn tuyệt hạt giống thanh tịnh, người không giữ giới nói dối nói thêu dệt là đoạn tuyệt hạt giống thành thật, người không giữ giới say rượu mê man là đoạn tuyệt với hạt giống thông minh trí tuệ. Cho nên không giữ năm giới là tuyệt đường nhơn Thiên, còn năm giới mà giữ được thời đoạn tuyệt ba đường dữ, lành dữ tại mình tạo ra mình chịu lấy.

Tại làm sao? Bởi ông tu ông đặng, bà tu bà đặng, tu nhiều đặng nhiều, tu ít đặng ít, đồng tu đồng đặng, chẳng tu chẳng đặng, ai tu đặng công nấy, người khác chia chẳng đặng. Nếu người gây tạo tội ác thì người chịu lấy, người khác chịu thế chẳng đặng, cho nên muốn tránh khỏi địa ngục, trước phải trừ cái

lòng dữ, muốn tránh khỏi ngã quý, trước phải đoạn dứt cái lòng khắc bạc tham lam, bòn xén, muốn khỏi súc sanh thì đừng ăn thịt súc vật, muốn đặng làm người phải học các hạnh Hiếu Thuận Từ Bi, muốn sanh cõi Trời phải giữ năm giới, muốn thành Phật Đạo phải minh tâm, hễ đặng minh tâm thời nhân quả chẳng mờ tối, nhân quả không còn mờ tối thì tự nhiên kiến tánh thành Phật, không còn nghi ngờ gì nữa.

Văn Thù Bồ Tát than rằng: Lành thay!

Thân người khó đặng,
Trung thổ khó sanh,
Chánh pháp khó gặp,
Tri thức khó gần.

Thân người khó đặng, nay đã đặng,
Trung thổ khó sanh nay đã sanh,
Chánh pháp khó gặp nay đã gặp,
Tri thức khó gần nay đã gần,

Việc việc đầy đủ, mỗi mỗi sẵn sàng, nếu chẳng phát tâm tu hành, Phật cũng khó cứu đặng.

Bây giờ trong Pháp Hội các vị Tỳ Kheo mới phát tâm và chúng Tỳ Kheo Ny, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, vô lượng Thiên Long Bát Bộ đều ngộ bốn lai Phật tánh của mình. Hết thấy công đức do nơi tâm mình mà sanh ra. Tuệ thân viên mãn cũng do tâm mình mà có.

Sau khi tứ chúng nghe đức Phật nói Kinh Đại Thừa Kim Cang Kinh Luận này rồi, đều vui mừng hơn hờ tin chịu vâng làm.

Chú Giải: () Phật tri kiến. Trong Kinh Pháp Hoa có câu ta vì một đại sự nhơn duyên nên xuất hiện thế gian là KHAI THỊ NGỘ NHẬP PHẬT TRI KIẾN.

Nghĩa là Đức Phật dạy rằng: Ngài chỉ vì một đại sự nhơn duyên (một nguyên nhơn rất lớn), tối quan trọng là:

Khai = Mở cái tri kiến của Phật cho chúng sanh thấy.

Thị = Chỉ cái tri kiến của Phật cho thấy

Ngộ = Giác ngộ, hiểu biết: là chúng sanh nhờ Phật khai thị cho rồi thì hiểu biết, giác ngộ được cái tri kiến của Phật.

Nhập = Vào được tri kiến ấy. Nghĩa là chúng sanh đã ngộ rồi thì lo tu hành để chứng nhập vào tri kiến ấy. Tức là thành Phật.

Phật = khai thị, chúng sanh ngộ nhập.

CHÚ THÍCH

1. **Linh Thứ:** Cũng gọi Linh phong, Linh đài v.v... Hình nó giống như con chim Thứu có chỗ nói loài chim Thứu tụ tập nơi chỗ núi nên gọi Linh Thứu.
2. **Bồ Tát:** Tiếng Phạn, nói cho đủ, Bồ đề tát đỏa. Hán dịch là Giác hữu tình, nghĩa là: chúng hữu tình được đại giác, lời sớ trong kinh Tịnh Danh nói Bồ Đề nghĩa là Đạo Vô Thượng. Tát đỏa nghĩa là đại tâm, người này muốn phát đại tâm vì chúng sanh để cầu Đạo vô thượng.
3. **Thỉnh Văn:** (Sranaka) đệ tử của Phật thuộc về pháp Tiểu thừa, nghe tiếng pháp của Phật ngộ lý tứ đế, đoạn trừ kiến hoặc, và tư hoặc được vào Niết Bàn, vị này là căn tánh thấp kém nhất ở trong đạo Phật.
4. **Thiên Long, Bát Bộ:** Thiên và Long là hai bộ chúng ở trong tám bộ chúng,

trong tám bộ chúng, hai bộ này đứng đầu nên các kinh thường gọi là Thiên Long Bát Bộ:

- 1) Thiên,
- 2) Long,
- 3) Dạ xoa,
- 4) Càn Thát Bà,
- 5) A Tu La,
- 6) Ca Lâu La,
- 7) Càn Na La,
- 8) Ma Hầu La Đà.

5. **Tỳ kheo:** (tiếng Phạn) người nam xuất gia thọ 250 điều giới luật)
6. **Tỳ kheo ni:** (tiếng Phạn) người nữ xuất gia thọ 384 điều giới luật)
7. **Ưu Bà Tắc:** (tiếng Phạn) người nam, tu tại gia quy y thọ năm điều giới luật.
8. **Ưu Bà Di:** (tiếng Phạn) người nữ tu tại gia quy y thọ năm điều giới luật.
9. **Phật tri kiến:** Trí tuệ của đức Phật xét thấy rõ rệt lý thật tướng các pháp.

10. **Chánh kiến:** Chỗ thấy biết chân chánh, không điên đảo tà vạy.
11. **Ba Căn:** Thượng căn, trung căn, hạ căn.
12. **Đà La Ni:** Tiếng Phạn (Dharani) Hán dịch Tát trì, Tổng trì, năng trì, năng giá, có công năng gìn giữ pháp lành không cho tan mất, gìn giữ pháp dữ không cho nổi lên.
13. **La Sát:** Tiếng Phạn (Raksasa) Hán dịch là ác quỷ, La Sát nam mình đen tóc đỏ mắt xanh, La Sát nữ nhan sắc xinh tươi tốt đẹp.
14. **A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.** (Anuttararamyaksamibodhi) Hán dịch: A: vô; Nậu đa la: Thượng; Tam: chánh; Miệu: đẳng; Tam: chánh; Bồ đề: giác. Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là quả vị của Phật.
15. **Tứ quả:** là bốn quả: Quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán.

- 16. Tứ tướng:** Bốn quả vị trước nhưng còn ở trong thân.
- 17. Thập Thánh tức là thập Địa:**
1. Hoan hỷ địa,
 2. Ly cấu địa,
 3. Phát quang địa,
 4. Diệm huệ địa,
 5. Nan thắng địa,
 6. Hiện tiền địa,
 7. Viên hành địa,
 8. Bất động địa,
 9. Thiện tuệ địa,
 10. Pháp vân địa.
- 18. Tam Hiền:** Các vị Bồ Tát thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, đều gọi là Hiền, đứng về biệt giáo mà nói, các vị Bồ Tát này đã diệt trừ hết kiến hoặc, tư hoặc, chỉ còn vô minh hoặc, chưa vào được Thánh vị, nên gọi là Hiền.

19. 32 tướng:

- 1.Nhục kế: đỉnh đầu thịt nổi vun lên rất đẹp.
- 2.Bạch hào: lòng trắng giữa chặn 2 chơn mày.
- 3.Trong mắt đen trắng phân minh
- 4.Lông nheo như của Ngưu Vương
- 5.Gương mặt tròn tựa tựa như trăng rằm
- 6.Răng đủ 40 cái
- 7.Răng nhỏ đều khích khao
- 8.Răng trắng trong tinh sạch
- 9.Lưỡi rộng dài khi le ra có thể trùm cả mặt đến mí tóc
- 10.Tiếng nói thanh tao và nghe được rất xa
- 11.Trong cổ hầu thường có chất nước cam lộ rịn ra
- 12.Thân hình nở nang tròn suông
- 13.Mã âm tàng
- 14.Hai bên hông đều đặn

15. Hai tay dài quá gối
16. Cánh tay và bàn tay da thịt mềm dịu như bông
17. Ngón tay dài và dót như búp măng
18. Vế như cửa Lộc Vương
19. Lưng hai bàn chân no tròn
20. Lòng bàn chân bằng phẳng
21. Gót chân tròn trịa
22. Lòng bàn chân có chỉ xoáy ốc rõ ràng như bánh xe ngàn cộng
23. Ngón tay và ngón chân đều có da mỏng như lưới mịn, trong suốt như pha lê dính liền nhau
24. Bảy chỗ trong thân đều đầy đặn (2 lòng bàn tay, 2 lòng bàn chân, 2 vai và yết hầu)
25. Tất cả lỗ chân lông đều có lông đẹp
26. Lông và tóc đều xoắn tròn về phía hữu
27. Da mịn màng trơn láng
28. Màu da như màu vàng ròng tử kim

29. Thân hình cao lớn hơn mọi người

30. Hình tướng đoan nghiêm

31. Thân hình ngay thẳng vững vàng

32. Thường có ánh sáng sắc vàng ròng chiếu sáng ra một tầm.

20. 80 món tốt: Những món tốt phụ thuộc theo 32 tướng chánh.

21. Chín khiếu: 2 con mắt, 2 lỗ tai, 2 lỗ mũi, miệng, đại tiện, tiểu tiện.

22. Dự Lưu Tu Đà Hoàn: Vị này do sữtu hành đã dứt sạch 88 món kiến hoặc trong 3 cõi, thoát khỏi phàm phu dự vào dòng Thánh, đây là quả vị thứ nhất.

23. Nhất Lai Tư Đà Hàm: Về tư hoặc, ở cõi dục có 9 phẩm, cõi sắc và vô sắc chung có 72 phẩm. Sau khi chứng bậc Tu đà hoàn (đã dứt 88 món kiến hoặc) thì phải tu hành dứt trừ tư hoặc, do 9 phẩm ở cõi dục nó làm cho vị Tu Đà Hoàn phải bị bảy đời sanh tử ở nhân

gian nên gọi nhất lai đây là quả vị thứ hai.

24. **Bất Lai A Na Hàm:** Dứt luôn 3 phẩm sau thời không còn bị sanh vào nhân gian nữa, nên gọi là Bất lai, đây là quả vị thứ ba.
25. **Vô sanh A La Hán:** Dứt sạch cả 72 phẩm tư hoặc cỗi sắc và vô sắc, thời thoát hẳn vòng sinh tử luân hồi, nên gọi là vô sanh, đây là quả vị thứ tư.
26. **Sáu đường:** Trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
27. **Tâm tánh:** Cái tâm thể không biến đổi chính là Như Lai tạng tâm tự tánh thanh tịnh
28. **Thánh tánh:** Hạt giống vô lậu trí là bản thể của Thánh tánh.
29. **Phật tánh:** Phật nghĩa là giác ngộ, hết thấy chúng sanh đều có tánh giác ngộ, gọi là Phật tánh, chữ tánh có nghĩa là không dời đổi nên gọi là tánh.

30. Bản lai diện mục: Bên Hiền giáo gọi là tánh Bản giác, bên Phật giáo gọi là tánh Bản sơ, cũng là lời pháp ngữ cao tột bên Thiên tông.

31. Lục dục:

- 1) Sắc dục: Thấy các sắc xanh vàng đỏ trắng và hình sắc nam nữ.
- 2) Hình mạo dục: Thấy hình dung đoan chính, tướng mạo tốt đẹp mà sanh lòng tham đắm.
- 3) Uy nghi tư thái dục: Thấy tướng đi đứng, nằm ngồi cười nói mà sanh lòng ái nhiễm.
- 4) Ngữ ngôn âm thính dục: Nghe tiếng nói trau chuốt êm ái thích ý vừa lòng giọng ca lãnh lót tiếng nói dịu dàng mà sanh lòng yêu mến.
- 5) Tế huyệt dục: Da thịt của nam nữ mịn màng trơn láng mà sanh lòng yêu mến.

6) Nhơn tướng dục: Thấy hình nam nữ dễ thương mà sanh lòng đắm trước.

- 32. Ba la mật:** (tiếng Phạn) Hán dịch là đáo bỉ ngạn tức là đến bờ bên kia, bờ bên kia là bờ giải thoát, bờ bên này là bờ khổ não.
- 33. Tổng trì:** Xem Đà La Ni.
- 34. Lãnh tụ:** Nghĩa là bầu áo, người nắm giữ quyền hành.
- 35. 33 cõi trời:** Tiếng Phạn gọi là Đao Lợi Thiên. Hán dịch 33 cõi trời, 33 cõi trời này thuộc về dục giới trên đỉnh núi Tu Di, chính giữa là vị Trời Đế Thích bốn góc núi Tu Di, mỗi góc có 8 vị Trời, 4 góc cộng lại là 32 vị cùng với vị Đế Thích ở chính giữa là 33 cõi trời.
- 36. Năm dục:** Tài, sắc, danh, thực, thù (ngũ nghĩ)
- 37. Tà kiến:** Chỗ thấy biết không chân chánh.

38. Tam đồ: Trong kinh Tứ giải thoát nói:
Chữ đồ có nghĩa là đường.

1)Hỏa đồ: con đường Địa Ngục là
chỗ lửa phừng cháy.

2)Huyết đồ: con đường súc sanh chỗ
ăn nuốt lẫn nhau.

3)Đao đồ: con đường ngạ quỷ là chỗ
đao kiếm, gậy búa đánh
đập.

39. Quỷ Vương: Chúa các loài quỷ.

40. Dạ xoa: (Tiếng Phạn) Ya Ksa, Hán dịch:
Năng hám quỷ, là loại quỷ ăn thịt người,
giết hại người.

41. Ma Vương: Chúa các loài ma.

42. Ma dân: Dân chúng ở cõi ma.

43. Ma nữ: Người nữ ở cõi ma.

44. Hữu tài quỷ: Ngạ quỷ có 3 loại :

1)Vô tài ngạ quỷ: nghĩa là không có món
gì để ăn.

2)Tiểu tài ngạ quỷ: Ăn đồ mủ máu

3)Đa tài nga quý: Ăn những đồ rơi rớt hoặc nhờ người cúng tế.

Hai loại trên đều gọi là hữu tài nga quý.

- 45. **Tinh linh:** Loài quý ở về phẩm thượng.
- 46. **Yêu quái:** Loài quý ở về phẩm trung.
- 47. **Ly mị:** Ly là giống Thần ở núi hình như con thú, mị là con tinh già.
- 48. **Vọng lượng:** (quỷ) Xưa ông Chuyên Húc có 3 người con chết đều thành quỷ, người thứ hai thành quỷ ở dưới nước kêu là Vọng lượng quỷ.
- 49. **Tuệ mạng:** lấy Trí Tuệ làm tánh mạng.
- 50. **Tăng thượng mạn:** Cho Đạo pháp của mình đã đặng cao tốt, mà mong khởi tâm ngạo mạn, như chưa đặng Thánh Đạo, mà nói đã đặng Thánh Đạo
- 51. **Kiến tánh:** Thấy được bản tánh. Trong bộ luận Huyết mạch nói: Nếu muốn thấy Phật cần phải thấy tánh, tánh tức là Phật.

Nếu không thấy tánh dầu niệm Phật tụng kinh ăn chay giữ giới cũng vô ích.

52. Ta bà: Tiếng Phạn Sa hà, Hán dịch là Kham nhẫn, nghĩa là chúng sanh ở cõi này chịu đựng không biết bao nhiêu khổ não.

53. Cực lạc: Cõi của đức Phật A Di Đà, từ đây qua phương Tây trải qua mười muôn ức cõi Phật, thì đến cõi Phật A Di Đà gọi là cực lạc, ở cõi đó chúng sanh được hưởng những sự sung sướng khoái lạc.

54. Vô thi: Tất cả thế gian hữu tình vô tình thì chúng sanh với tất cả các pháp đều không có nguơn thi. Như đời nay do nhân duyên đời trước mà có, đời trước cũng do đời trước nữa mà có, như thế này xét nó đi lần như vậy mãi mãi, muốn tìm ra nguơn thi của chúng sanh và các pháp thì không thể được nên gọi là vô thi, nghĩa là không có nguơn thi.

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức bồ thí pháp này đến các bậc Sư trưởng, chư Thiên cha mẹ, họ hàng cùng mọi chúng sanh đều được mọi điều an lạc, hết mọi bệnh khổ, dứt mọi oan trái. Chư vong linh Cửu Huyền Thất Tổ cùng mọi chúng sanh trong Địa Ngục, ngạ quỷ súc sanh đặng siêu về miền nhàn cảnh. Nguyện cầu các bậc Thiện Tri Thức đọc cuốn “Đại Thừa Kim Cang Kinh Luận” này đắc thắng ma quân, chóng ngồi tòa Kim Cang thành bậc chánh giác.

**Nam Mô Bổn Sư
Thích Ca Mâu Ni Phật.**

Mục Lục

1) Văn Thù thưa hỏi Phật giới thiện tâm Kim Cang.....	3
2) Thế nào gọi là Kinh Kim Cang?.....	5
3) Thế nào là nghĩa bốn câu kệ?.....	6
4) Nghiệp sai khác của bốn loài chúng sanh.....	12
5) Thế nào là ngũ nhãn?.....	14
6) Thế nào là thanh tịnh Pháp thân?.....	15
7) Thế nào là vô dư niết bàn?.....	16
8) Tu chứng thế nào được thành thánh đạo?.....	17
9) Những người nào có ngã tướng, nhơn tướng v.v.....	19
10) Sao gọi là Ngũ căn, ngũ Phật?.....	20
11) Thế nào là tu chứng được sáu Ba La Mật?.....	21
12) Hành trì thế nào được gọi là Thiện Tri Thức?.....	23
13) Tu phước nghiệp gì được sanh lên thiên đường?.....	24
14) Thế nào gọi là Lục Sư ngoại đạo?.....	26
15) Căn tánh chậm chạp không ngộ đạo, giải thoát được không?.....	29
16) Không tin Tam Bảo, theo tà ma ngoại đạo mắc quả báo gì?.....	30
17) Trong tất cả báo nghiệp, nghiệp nào nặng hơn?.....	30
18) Tạo nghiệp gì phải làm Quỷ đói?.....	32
19) Tạo nghiệp gì phải là Súc sanh?.....	33
20) Thế nào gọi là Nhất thể Tam Bảo?.....	34
21) Thế nào gọi là Ba Tịnh Giới?.....	34
22) Tu phước nghiệp gì thường được làm thân đàn ông và thân đàn bà có hại gì?.....	34
23) Trẻ tạo nghiệp già tu hành được không?.....	36
24) Trẻ tu hành già phá giới mắc phải quả báo gì?.....	37
25) Sống không tu, chết rồi con cháu cầu siêu, vong linh có thể siêu không?.....	41
26) Thế nào gọi là Khẩu Quyết của Minh Sư?.....	43
27) Nửa tin, nửa nghi làm thế nào để cứu độ?.....	44
28) Thế nào gọi là thân có bố thí bảy báo?.....	45
29) Thế nào gọi là Thành Vương Xá?.....	47
30) Thế nào gọi là tự thân mình có Phật pháp?.....	49
31) Thế nào Quán Thế Âm Bồ Tát có đủ ngàn tay ngàn mắt?.....	49
32) Thế nào gọi là ba độc? (Tham – Sân – Si).....	50
33) Thế nào gọi là Tứ Đại?.....	50
34) Thế nào gọi là Hiếu thuận?.....	51
35) Thế nào gọi là Phương tiện?.....	52
36) Thế nào gọi là hảo tâm?.....	54
37) Thế nào gọi là người Trí, người ngu v.v.....	55
38) Chúng sanh có Phật tánh, tại sao không tu để thành Phật.....	60

